Số: 11331/UBND-KGVX; 30/10/2026; 09:03:26;

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 387/2026/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 11331/UBND-KGVX ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I	**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**					
1	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước; quyết định bố trí ngân sách địa phương đối ứng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Dân tộc, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế, Giáo dục và đào tạo; ngành có liên quan	Tháng 12/2026	Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 16; điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
2	Nghị quyết phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Tháng 12/2026	Điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
3	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức chi, mức hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục trường hợp chưa được pháp luật hiện hành quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Xây dựng Nghị quyết khi có trường hợp định mức chi, mức hỗ trợ trong trường hợp pháp luật hiện hành chưa quy định (điểm b khản 3 Điều 18 Nghị định 387/2026/NĐ-CP)	Điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP	
4	Nghị quyết HĐND tỉnh quy	Sở Tài chính	Ủy ban MTTQ Việt	Tháng 12/2026	Khoản 6 Điều 26;	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	định hình thức hỗ trợ và định mức hỗ trợ đối với dự án đầu tư xây dựng đặc thù (dưới 500 triệu đồng)		Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã		điểm a, Khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
5	Nghị quyết quy định định mức chi, hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình	Sở Nông nghiệp và môi trường	Các Sở: Tài chính, Dân tộc, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế, Giáo dục và đào tạo; ngành có liên quan	Tháng 12/2026	Khoản 2 Điều 18; điểm d Khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm d Khoản 8, Mục IV Phụ lục XI Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
II	**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH BAN HÀNH**					
1	Quyết định của UBND tỉnh quy định tiến độ, điều kiện, mức tạm ứng, số lần thanh toán đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	Sở Tài chính	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Trước ngày 15/11/2026	Điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
2	Quyết định quy định cơ quan đầu mối thụ lý hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cơ quan đầu mối thụ lý dự án phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Trước ngày 15/11/2026	Điểm d khoản 4 Điều 32 và điểm c khoản 4 Điều 33 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP	
III	**VĂN BẢN CÁ BIỆT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**					

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
1	Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công và dự toán kinh phí chi thường xuyên giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Ngay sau khi: (1) Trung ương giao: kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình MTQG phát triển văn hoá - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi; (2) Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng Chương trình; (3) Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình MTQG của tỉnh tổng hợp đề xuất phương án phân bổ vốn	Điểm b Khoản 2 Điều 17; điểm a Khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP; Điều 4 Khoản 2 Nghị quyết 46/2026/QH16	
2	Nghị quyết bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình	Sở Tài chính	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng trình Chính phủ chính thức ban hành quy	Điểm c khoản 2 Điều 14; điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				định chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ		
3	Nghị quyết cho tiếp tục áp dụng nội dung của Nghị quyết số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Tháng 12/2026	Điểm a khoản 2 Điều 30; Điểm b Khoản 3 Điều 33 và điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; Căn cứ tại khoản 2 Điều 57, Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	
IV	**VĂN BẢN CÁ BIỆT DO UBND TỈNH BAN HÀNH**					
1	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm (2026–2030) và hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Trước 15/11/2026	Điểm b khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 46/2026/QH16	
2	Quyết định giao, phân bổ và	Sở Tài Chính	Ủy ban MTTQ Việt	Hằng năm	Điểm c khoản 3 Điều	TBKL

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	điều chỉnh chi tiết dự toán ngân sách nhà nước hằng năm		Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã		16; Điểm c khoản 2 điều 17; điểm c khoản 1 điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	1130/TB-UBND ngày 26/10/26
3	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ, MTTQ Sở, ban, ngành có liên quan	30/10/2026	Điểm a Khoản 3 Điều 44; Điều c Khoản 1 Điều 50 Nghị định 387/2026/NĐ-CP	
4	Quyết định tiếp tục áp dụng Quyết định số 151/2026/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành có liên quan	15/11/2026	điểm a, điểm c khoản 8 Điều 32 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 57 Luật ban hành văn bản quy phạp pháp luật số 64/2025/QH15 *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*	
5	Quyết định quy định cụ thể tiêu chí, chỉ số, hệ số điểm, trình tự tự đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả đối với cơ quan, đơn vị, địa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sau khi các Bộ, ngành ban hành chỉ số đo lường đối với nhóm chỉ tiêu thành phần và nhóm tiêu	Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	phương			chí thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Mục II Phụ lục XIII		
6	Các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện: (1) Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; (2) Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã	15/11/2026	Điểm đ, khoản 1, điểm d, khoản 4, điểm c, khoản 8, Điều 32; điểm c, khoản 4, Điều 33 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.	